

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ

Thạch an, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019. Giữa: Nguyên đơn: **Nông Quỳnh T**; Trú tại: Số nhà 16, tổ 16, phường T, Thành phố C, tỉnh B. và bị đơn: **Đàm Văn Th**; Trú tại: Nhà T, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Quỳnh T và anh Đàm Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- **Về Quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Quỳnh T và anh Đàm Văn Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Cả hai anh chị nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2- **Về con chung:** Hai vợ chồng đều thừa nhận có 01 con chung tên là Đàm Khánh L; Sinh ngày 12/11/2015; Hiện tại con chung đang ở với chị T. Tại: phường T, Thành phố C, tỉnh B.

Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và anh Th sẽ có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung hàng tháng cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Và phương Th đóng góp theo quý. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày ra quyết định.

Anh Đàm Văn Th nhất trí với yêu cầu được trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng của chị T.

Sau khi ly hôn anh Đàm Văn Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh Th thực hiện quyền này.

**2.3- Về tài sản chung:** Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4- Về nợ chung:** Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5- Về án phí:** Chị Nông Quỳnh T và anh Đàm Văn Th phải chịu mỗi người 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn.

Ngoài ra anh Th còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn. Và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự cho việc xin ly hôn theo biên lai số: AA/2016/00000579 ngày 20/6/2019. Của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Hai bên đương sự;
- Tòa Án tỉnh
- V.K.S huyện
- UBND Phường T, T.P. C.
- Chi cục Thi hành án huyện
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hương**